

Số: 32 /2017/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 28 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về thẩm định giá nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 98/2014/QĐ-

UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Lào Cai

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LÀO CAI

Số: 5247
Ngày: 11/12/2017

Chuyển: Ông: Kế, Ông: Văn, Ông: Tuấn

Lưu hồ sơ số:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 728 /TTr-STC ngày 04/7 /2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thẩm định giá nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 98/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Lào Cai, cụ thể:

1. Điểm b, khoản 1, Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Không áp dụng đối với trường hợp:

- Bán, thanh lý, cho thuê tài sản nhà nước việc định giá thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các quy định hiện hành của trung ương và địa phương về định giá tài sản;

- Tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật giá, gồm Tài sản của các tổ chức (Hợp tác xã, Công ty, Doanh nghiệp...hoạt động theo Luật Hợp tác xã, Luật Doanh nghiệp) và các cá nhân do các tổ chức, cá nhân tự quyết định;

- Tài sản là bất động sản bao gồm: Đất đai; công trình xây dựng trên đất gắn liền với đất đai kể cả các tài sản gắn liền với công trình xây dựng đó; Các tài sản khác gắn liền với đất đai.”

2. Điểm c, khoản 3 Điều 1 được sửa đổi như sau:

“c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng ngân sách địa phương, được giao nhiệm vụ thẩm định tài sản nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định việc mua sắm, đi thuê tài sản nhà nước của cơ quan, đơn vị mình”.

3. Bổ sung điểm d vào khoản 3, Điều 1 như sau:

“d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến ngân sách địa phương”.

4. Khoản 2, Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Tài sản là máy móc, trang thiết bị lắp đặt cho các dự án đầu tư xây dựng công trình, trừ các tài sản quy định tại khoản 3, Điều 36 Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh Lào Cai (gồm: vật tư, thiết bị phòng cháy; vật tư, thiết bị mạng LAN; quạt điện, dây điện các loại, ống nước và các phụ kiện điện, nước; thiết bị vệ sinh; máy biến áp; điều hòa không khí; thang máy, máy bơm nước)”.

5. Điểm a, khoản 1, Điều 4 được sửa đổi như sau:

“a) Thuộc thẩm quyền quyết định mua, đi thuê tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng ngân sách cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn sử dụng ngân sách cấp xã (gọi chung là các cơ quan, đơn vị thuộc huyện);

6. Điểm c, khoản 1 Điều 4 được sửa đổi như sau:

“c) Giá trị tài sản thuộc thẩm quyền thẩm định giá của Phòng TC-KH cấp huyện (trừ tài sản là ô tô, tàu thuyền các loại) quy định cụ thể như sau:

- Tài sản có giá trị đơn chiếc từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng;

- Lô tài sản có tổng trị giá từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.”

7. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5. Thẩm quyền thẩm định giá tài sản nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh; cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện được phép thành lập Hội đồng thẩm định giá để thực hiện thẩm định giá tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của mình, gồm:

- Các thành viên còn lại: bằng 10% mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang do Chính phủ ban hành theo từng thời điểm cho 01 người tham gia trên 01 buổi làm việc”.

12. Khoản 2, Điều 8 được sửa đổi như sau:

“ 2. Các cơ quan, đơn vị thực hiện thẩm định giá hoặc đi thuê thẩm định giá định kỳ trước ngày 20/12 hàng năm, tổng hợp đánh giá kết quả thẩm định giá gửi về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2017.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư Pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như khoản 2 Điều 2 QĐ;
- Sở Tư pháp;
- Công báo Lào Cai, Cổng TTĐT tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, các CV, KSTTHC1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Phong

1. Tài sản có giá trị đơn chiếc từ 30 triệu đồng trở lên đến dưới 100 triệu đồng.

2. Lô tài sản của một lần mua, thuê có tổng giá trị từ 30 triệu đồng trở lên đến dưới 100 triệu đồng.”

8. Điểm c, khoản 1, Điều 6 được sửa đổi như sau:

“Hội đồng thẩm định giá của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh, cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập Hội đồng.”

9. Điểm c, khoản 2, Điều 6 được sửa đổi như sau:

“c) Hội đồng thẩm định giá của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh; cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện thực hiện thẩm định đối với tài sản có giá trị đơn chiếc từ 30 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng và lô tài sản của một lần mua, thuê có tổng giá trị từ 30 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng.”

10. Điểm c, khoản 3, Điều 6 được sửa đổi như sau:

“c) Hội đồng thẩm định giá của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh; cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện:

- Chủ tịch là Lãnh đạo hoặc người được ủy quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Các thành viên khác gồm:

+ Đại diện bộ phận chuyên môn về giá hoặc tài chính, kế toán của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

+ Đại diện bộ phận chuyên môn về giá hoặc tài chính của Sở Tài chính hoặc phòng Tài chính - Kế hoạch.

Trường hợp cơ quan, đơn vị có thành viên đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá theo quy định của Bộ Tài chính hoặc đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học chuyên ngành vật giá, thẩm định giá thì không phải mời đại diện bộ phận chuyên môn về giá hoặc tài chính của Sở Tài chính hoặc phòng Tài chính - Kế hoạch tham gia là thành viên trong Hội đồng.

+ Các thành viên khác Chủ tịch Hội đồng quyết định căn cứ vào tính chất, đặc điểm của tài sản cần thẩm định giá.”

11. Điểm b, khoản 3, Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Hội đồng thẩm định giá của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh; cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện:

- Chủ tịch Hội đồng: Bằng 15% mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang do Chính phủ ban hành theo từng thời điểm trên 01 buổi làm việc;